

Số: /KH-UBND

Thanh Thủy, ngày tháng năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 16 tháng 4 năm 2021
của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo
của cấp ủy đảng đối với công tác dân số và phát triển giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 07 -NQ/HU ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân số và phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Ổn định mức sinh, duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên; đưa tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Đến năm 2025:**

- Tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ) là 2,1 con; quy mô dân số ở mức 97.800 người.
- Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên giảm 5% so với năm 2020.
- Tỷ số giới tính khi sinh 111 bé trai/100 bé gái.
- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.
- Chiều cao người 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ đạt 156 cm; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức bình quân của cả nước.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70%; 60% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 80% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- Tuổi thọ trung bình đạt 74,1 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh 67 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được theo dõi sức khỏe thường

xuyên, được khám chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trong toàn huyện.

*** Định hướng đến năm 2030:**

- Duy trì mức sinh thay thế; quy mô dân số ở mức 103.500 người.
- Tỷ số giới tính khi sinh 109 bé trai/100 bé gái.
- Chỉ số phát triển con người (HDI) tương đương mức bình quân của cả nước; chiều cao người 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm.;
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- Tuổi thọ trung bình đạt 75 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được theo dõi sức khỏe thường xuyên, được khám chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

1.1 Các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết đến từng cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.
- Xây dựng và ban hành kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết đã đề ra.
- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không sinh con thứ ba, không lựa chọn giới tính thai nhi; toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.
- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội và của cả cộng đồng trong công tác dân số.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Trung tâm DS-KHHGD

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

2.1. Trung tâm DS-KHHGD

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện: Mở rộng nội dung truyền thông, giáo dục về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục tuyên truyền các nội dung, thông điệp để giảm sinh; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không sinh con thứ ba, khoảng cách giữa hai lần sinh từ 3 đến 5 năm, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung địa bàn khó khăn, địa bàn có mức sinh cao và địa bàn có đông đồng bào công giáo, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp thực hiện. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như Pháp lệnh Dân số, Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến Luật như: Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện nay; truyền thông, tạo dư luận xã hội, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

- Truyền thông về lợi ích khám sức khỏe tiền hôn nhân; lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; vai trò của chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) vị thành niên, thanh niên (VTN/TN); tác hại của nạo phá thai, đặc biệt nạo phá thai ở tuổi VTN/TN; đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo cho VTN/TN, công nhân các cụm công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ CSSKSS/KHHGD, góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục để mọi người nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả của phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian qua, vừa là thách thức đối với phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới. Chăm sóc người cao tuổi là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Truyền thông hướng tới hình thành và phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tiếp tục tuyên truyền cho các cặp vợ chồng và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai thực hiện kế hoạch hóa gia đình theo các kênh miễn phí, tiếp thị xã hội và xã hội hóa.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các buổi sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa,...

- Đổi mới và đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng truyền thông, tư vấn trực tiếp; khai thác phát triển những tiện ích, lợi thế của công nghệ thông tin trong truyền thông dân số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả truyền thông thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

2.2. Trung tâm Y tế huyện

- Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tăng cường công tác tư vấn về lợi ích của việc khám kiểm tra sức khỏe định kỳ, lợi ích khám tiền hôn nhân, lợi ích của tầm soát, chẩn đoán bệnh, tật trước sinh và sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2.3. Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện

Tăng thời lượng phát sóng và các chuyên trang, chuyên mục để thông tin tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển, các mô hình truyền thông, gương người tốt việc tốt trong thực hiện chính sách dân số.

2.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Mở rộng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính cho học sinh phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

3. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước

3.1. Trung tâm DS-KHHGĐ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của huyện Thanh Thủy thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, trong đó tập trung phấn đấu đạt và duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, nâng cao chất lượng dân số, chủ động thích ứng với già hoá dân số.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin và các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức các đợt kiểm tra liên ngành tại các cơ sở kinh doanh văn hóa phẩm, các cơ sở y tế thực hiện các dịch vụ CSSKSS/KHHGĐ nhằm ngăn chặn tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi; phát hiện kịp thời và có chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số: Hình thành hệ thống lưu trữ, cung cấp số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi cơ quan, tổ chức, phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.2. Phòng Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến các Luật: Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật hôn nhân và gia đình.. , để nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch.

3.3. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới; hướng dẫn bổ sung nội dung công tác dân số và phát triển vào hương ước của khu dân cư phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các đợt kiểm tra liên ngành các cơ sở kinh doanh văn hóa phẩm có nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi, phát hiện kịp thời và có chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Thực hiện tốt các chế độ an sinh xã hội.

3.5. Phòng Nội vụ

Thực hiện tốt công tác tôn giáo; công tác thi đua khen thưởng theo quy định nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt chính sách dân số.

3.6. Công an huyện

Phối hợp với các ngành chức năng làm tốt công tác quản lý về an ninh trật tự trên các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

Phối hợp với các cấp, các ngành chức năng triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ tốt công tác quản lý dân cư và sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện.

3.7. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn giai đoạn 2021- 2025.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

4.1. Trung tâm DS-KHHGD

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025; Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025”; Mô hình tư vấn và khám sức

khỏe trước khi kết hôn; Chương trình tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

4.2 Trung tâm Y tế huyện

- Củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế. Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản, đảm bảo đưa dịch vụ đến người dân được thuận tiện, an toàn và hiệu quả.

- Phát triển hệ thống lão khoa theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ. Phát triển mô hình bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Duy trì chuẩn quốc gia về y tế, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ y tế để đáp ứng cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc SKSS/KHHGD đảm bảo an toàn, thuận tiện, chất lượng tốt cho người dân.

4.3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

4.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện các đề án, kế hoạch về giáo dục từ mầm non trở lên, bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người dân; mở rộng, nâng cao hiệu quả, định hướng giáo dục gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

4.5. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi.

- Rà soát, đề xuất bổ sung chính sách miễn giảm phí, lệ phí đối với người cao tuổi khi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

4.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan tham mưu cho UBND huyện thực hiện chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp.

4.7. Phòng Kinh tế hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị, cụm công nghiệp; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi; rà soát, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi.

5. Tăng cường vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chính sách về dân số

5.1. Các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn

- Tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu cao vai trò trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong thực hiện chủ trương chính sách về dân số, nhất là chủ trương mỗi gia đình chỉ sinh 2 con để nuôi và dạy con tốt, không sinh con thứ 3, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm việc chấp hành chủ trương, chính sách dân số trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình; theo dõi đánh giá, xếp loại hàng năm đối với những cá nhân vi phạm chính sách dân số; đưa ra khỏi quy hoạch, không giới thiệu tham gia ứng cử, đề cử, bổ nhiệm với những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số sinh con thứ ba trở lên.

5.2 Trung tâm DS-KHHGD

Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức chủ trương, chính sách về dân số; theo dõi, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số sinh con thứ ba trở lên.

5.3 Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương hàng năm rà soát tham mưu UBND huyện đưa ra khỏi quy hoạch, không giới thiệu tham gia ứng cử, đề cử, đề bạt bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số. Tham mưu với UBND huyện xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số theo quy định nhà nước hiện hành.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

6.1. Trung tâm DS-KHHGD

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ viên chức làm công tác dân số để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển; lồng ghép cộng tác viên dân số với nhân viên y tế ở khu dân cư.

6.2. Phòng Nội vụ

Tham mưu cho UBND huyện kiện toàn mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số tinh gọn, hiệu quả.

7. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

7.1. Trung tâm DS-KHHGD

Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD, phân phối phương tiện tránh thai.

7.2 Phòng Tài chính- Kế hoạch

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách huyện, các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi ngân sách do HĐND tỉnh ban hành, tham mưu cho UBND huyện trình HĐND huyện phân bổ ngân sách huyện đối với nhiệm vụ chi công tác Dân số- KHHGD.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm DS-KHHGD

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đạt hiệu quả Chương trình hành động này; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và sơ kết, tổng kết, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt: Kế hoạch giai đoạn 2020-2025 thực hiện Chiến lược dân số đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

2. Phòng Y tế: Phối hợp với Trung tâm DS-KHHGD tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

3. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Trung tâm DS-KHHGD tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác dân số trong vùng đồng bào có đạo, các chức sắc tôn giáo; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành, nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn; rà soát kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu HĐND, UBND huyện cân đối ngân sách, hàng năm bố trí từ ngân sách địa phương cho các hoạt động thuộc lĩnh vực dân số; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành; hướng dẫn lồng ghép các chỉ tiêu dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới và giới tính cho học sinh các trường phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

6. Phòng Văn hoá - Thông tin

- Tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển gia đình bền vững, phòng chống bạo lực gia đình; lồng ghép các nội dung dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các hoạt động của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở, các hoạt động tuyên truyền văn hóa, các buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc, hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình ít con (2 con) no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đưa nội dung dân số vào hương ước của khu dân cư.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và gia đình; Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030.

- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động liên quan đến bình đẳng giới, nội dung lựa chọn giới tính thai nhi; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

7. Phòng Tư pháp: Phối hợp với Trung tâm DS-KHHGD và các đơn vị liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số.

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

9. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tiến tới đạt tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu gắn với nội dung dân số và phát triển.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, địa phương hoàn thiện các chính sách, đề án về chương trình xử lý ô nhiễm môi trường.

11. Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Văn hóa - TT và DL

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm DS-KHHGD tăng cường tuyên truyền, trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, các mô hình truyền thông, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện chính sách dân số.

12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn: Bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cá nhân cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia truyền thông công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 07- NQ/HU.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 07-NQ/HU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân số và phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các phòng, đơn vị, UBND xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Chi cục DS-KHHGĐ;
- TTHU, HĐND huyện,
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Quốc Lâm